

UBND TỈNH KON TUM  
**SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KL-STC

Kon Tum, ngày tháng năm

## **KẾT LUẬN**

### **Thanh tra tài chính năm 2022 tại Trung tâm Y Tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Quyết định số 166/QĐ-STC ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài chính Về việc Thanh tra tài chính năm 2022 tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; Triển khai Kế hoạch số 02/KH-ĐTTr ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Đoàn thanh tra đã được Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt. Đoàn thanh tra đã triển khai thực hiện thanh tra trực tiếp tại đơn vị 25 ngày làm việc thực tế theo kế hoạch kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 đến ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến tham gia dự thảo kết luận thanh tra của Trung tâm Y Tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tại cuộc họp ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Kon Tum kết luận:

#### **I- KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM CHUNG:**

##### **1. Đặc điểm chung của đơn vị:**

Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô được tổ chức lại theo Quyết định số 513/QĐ - UBND, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1231/QĐ - SYT, ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, tuyến Trung ương và chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Y tế huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân

số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, thực tế công tác khám chữa bệnh còn gặp khó khăn như: Mô hình bệnh tật diễn biến phức tạp, một số bệnh truyền nhiễm ngày càng diễn biến khó lường, đặc biệt những năm gần đây tình hình mắc bệnh không lây nhiễm có xu hướng tăng nhanh; cơ sở hạ tầng xuống cấp, chưa đáp ứng để ổn định quản lý tập trung; trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của một số viên chức còn hạn chế... Chính vì thế, đơn vị không ngừng phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuyên môn nhằm đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh.

## **2. Về tổ chức bộ máy và Biên chế:**

Theo chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô, gồm: Lãnh đạo Trung tâm (*Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc*); 03 phòng chức năng<sup>(1)</sup>; 08 khoa chuyên môn<sup>(2)</sup> và các Trạm Y tế xã, thị trấn.

Số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế huyện được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của các tổ chức và nằm trong tổng số người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Năm 2022, Tổng số người làm việc được giao theo các quyết định của UBND tỉnh là **175 người**, Cụ thể: Số lượng người làm việc được giao theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 16 tháng 05 năm 2022 là 137 người (*gồm: 129 Biên chế sự nghiệp và 08 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP*); Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được giao theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2022 là 38 người.

Đến thời điểm thanh tra, Tổng số viên chức và người lao động tại đơn vị là 157 người; gồm: Viên chức lãnh đạo: 02 người (*Giám đốc và 01 Phó Giám đốc*); Viên chức và người lao động: 155 người.

Trong đó:

- + Hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 127 người (*Viên chức: 127 người*)
- + Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 30 người (*Viên chức: 21 người; Hợp đồng lao động: 09 người*)

## **3. Về cơ chế quản lý tài chính:**

Năm 2022, triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022; Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Quyết định số 635/QĐ - UBND ngày 19

<sup>(1)</sup> Gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn; Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe.

<sup>(2)</sup> Gồm: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất; Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng; Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm; Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế.

tháng 7 năm 2021 đến hết năm 2022 tại Quyết định số 696/QĐ - UBND, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Theo đó, đơn vị thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

## **II- CƠ SỞ PHÁP LÝ, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI THANH TRA:**

### **1. Cơ sở pháp lý thực hiện thanh tra:**

Căn cứ Luật ngân sách, Luật kế toán, Luật thanh tra và các Nghị định, Thông tư có liên quan đến chế độ, chính sách quản lý tài chính hiện hành; các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính đặc thù của ngành...; chứng từ, sổ sách; các báo cáo tổng hợp số liệu kế toán Đoàn thanh tra yêu cầu đơn vị đã cung cấp và các quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị áp dụng trong niên độ kế toán năm 2022.

### **2. Nội dung thanh tra:**

Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra những nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định số 166/QĐ-STC, ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra tài chính tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Không mở rộng nội dung, không thanh tra các nội dung ngoài phạm vi của quyết định thanh tra.

*Riêng đối với nguồn kinh phí do ngân sách huyện Đăk Tô và Quỹ cứu trợ phòng chống dịch Covid-19 huyện Đăk Tô hỗ trợ công tác phòng, chống dịch do một số nội dung chi đã được kiểm soát, quyết toán chi chính thức trước khi cấp hỗ trợ kinh phí và một số nội dung chi chứng từ gốc lưu tại các đơn vị thuộc huyện (đơn vị chỉ lưu bản sao) nên Đoàn không thực hiện thanh tra chi tiết và ghi nhận theo số liệu báo cáo của đơn vị.*

### **3. Phạm vi thanh tra:**

- Thời kỳ thanh tra: Niên độ kế toán năm 2022 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

- Đoàn chỉ thanh tra chứng từ lưu trữ thực tế tại các đơn vị làm cơ sở lập báo cáo quyết toán tài chính năm 2022. Không tiến hành kiểm kê tiền mặt, vật tư hàng hóa và tài sản, không đối chiếu, xác minh về việc cung ứng hàng hoá từ bên ngoài. Đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý các tài liệu, hóa đơn và chứng từ kế toán, số liệu báo cáo tài chính đã lập và các bảng số liệu đã cung cấp cho Đoàn. Số dư đầu kỳ đoàn ghi nhận theo số đơn vị báo cáo.

## **III- KẾT QUẢ THANH TRA:**

### **1- Thanh tra công tác xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:**

Trong năm 2022, Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 369/QĐ-YTĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhằm chủ động trong việc quản lý, sử dụng kinh phí và chi tiêu tài chính tại đơn vị, chống lãng phí, thất thoát nguồn kinh phí, đảm bảo tiết kiệm đúng mục đích. Qua kết quả thanh tra nhận thấy:

- Việc xây dựng quy chế tại đơn vị cơ bản đảm bảo theo quy trình, có lấy ý kiến của tập thể cơ quan, Ban chấp hành Công đoàn trước khi ban hành và thực hiện công khai quy chế theo quy định, nội dung và phạm vi xây dựng Quy chế chi tiêu nội như: Chi quản lý, chi nghiệp vụ thường xuyên đơn vị xây dựng theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Tuy nhiên, một số nội dung tại quy chế chi tiêu nội bộ ban hành áp dụng trong năm 2022 chưa cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp lý, các chế độ đã thay thế, sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

+ **Tại gạch đầu dòng thứ 3 và 4 (-) mục 4 điều 5 về hóa đơn mua hàng.** Trong Quy chế đơn vị còn áp dụng văn bản đã hết hiệu lực (Điều 16, chương III, Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ và Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính) là chưa phù hợp vì nghị định và Thông tư này đã hết hiệu lực ngày 01/7/2022.

+ **Tại gạch đầu dòng thứ 5 (-) mục 4 điều 5 về hóa đơn điện tử.** Đơn vị còn áp dụng văn bản (Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ và Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính) là chưa phù hợp vì nghị định và Thông tư này đã hết hiệu lực ngày 01/07/2022.

+ **Tại Điều 9, quy định về sử dụng xe ô tô phục vụ công tác.** Đơn vị áp dụng (Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ) là chưa phù hợp vì văn bản này đã hết hiệu lực ngày 25/2/2019. .

## **2- Kết quả thanh tra quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2022 tại đơn vị:**

### **2.1- Tình hình theo dõi và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước:**

Tổng hợp tình hình theo dõi và thực hiện dự toán năm 2022 theo biểu số liệu sau:

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo	Số liệu thanh tra	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>1</b>	<b>Dự toán năm trước chuyển sang</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>2</b>	<b>Dự toán được phân bổ trong năm</b>	<b>13.685.000.000</b>	<b>13.685.000.000</b>	<b>0</b>	
<b>2.1</b>	<b>Dự toán phân bổ đầu năm</b>	<b>13.685.000.000</b>	<b>13.685.000.000</b>	<b>0</b>	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	13.685.000.000	13.685.000.000	0	
-	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	<i>11.884.000.000</i>	<i>11.884.000.000</i>	<i>0</i>	
-	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>1.801.000.000</i>	<i>1.801.000.000</i>	<i>0</i>	
b	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0	
<b>2.2</b>	<b>Dự toán tăng trong năm</b>	<b>4.748.714.000</b>	<b>4.748.714.000</b>	<b>0</b>	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	4.555.873.000	4.555.873.000	0	
-	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>3.680.873.000</i>	<i>3.680.873.000</i>	<i>0</i>	

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo	Số liệu thanh tra	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
-	<i>Kinh phí mua sắm tập trung của ngành</i>	875.000.000	875.000.000	0	
b	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia	192.841.000	192.841.000	0	
<b>2.3</b>	<b>Dự toán giảm trong năm</b>	<b>181.0000.000</b>	<b>181.000.000</b>	<b>0</b>	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	181.0000.000	181.0000.000	0	
-	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	181.0000.000	181.0000.000	0	
b	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0	
<b>3</b>	<b>Kinh phí được sử dụng trong năm</b>	<b>18.252.714.000</b>	<b>18.252.714.000</b>	<b>0</b>	
<b>4</b>	<b>Kinh phí thực nhận trong năm</b>	<b>18.240.537.906</b>	<b>18.240.537.906</b>	<b>0</b>	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	18.050.100.474	18.050.100.474	0	
-	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	11.884.000.000	11.884.000.000	0	
-	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	5.291.100.474	5.291.100.474	0	
-	<i>Kinh phí mua sắm tập trung của ngành</i>	875.000.000	875.000.000		
b	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia	190.437.432	190.437.432	0	
<b>5</b>	<b>Kinh phí đã chi đề nghị quyết toán</b>	<b>18.240.537.906</b>	<b>18.239.366.906</b>	<b>-1.171.000</b>	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	18.050.100.474	18.048.929.474	-1.171.000	
-	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	11.884.000.000	11.882.829.000	-1.171.000	
-	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	5.291.100.474	5.291.100.474	0	
-	<i>Kinh phí mua sắm tập trung của ngành</i>	875.000.000	875.000.000	0	
b	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia	190.437.432	190.437.432	0	
<b>6</b>	<b>Dự toán còn tồn cuối năm</b>	<b>12.176.094</b>	<b>13.347.094</b>	<b>1.171.000</b>	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	9.772.526	10.943.526	1.171.000	
-	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ (Chênh lệch kết quả thanh tra)</i>	0	1.171.000	1.171.000	
-	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	9.772.526	9.772.526	0	
	+ Chuyển nguồn sang năm sau	2.836.526	2.836.526	0	
	+ Dự toán bị hủy	6.936.000	6.936.000	0	
b	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia	2.403.568	2.403.568	0	
	+ Chuyển nguồn sang năm sau	2.403.568	2.403.568	0	

Căn cứ các Quyết định giao dự toán đầu năm và điều chỉnh, bổ sung trong năm của Sở Y Tế tỉnh Kon Tum; số liệu báo cáo tài chính đơn vị lập và bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí hàng năm có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon

Tum. Đơn vị đã cập nhật, theo dõi hạch toán đầy đủ dự toán theo các quyết định được giao trong năm và thực hiện công khai theo đúng quy định.

Về kết quả thanh tra chi tiết hồ sơ, chứng từ thanh và quyết toán kinh phí NSNN tại đơn vị. Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra chứng từ chi tiết một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo phương pháp chọn mẫu hoặc nhóm nội dung công việc thực hiện đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp. Kết quả thanh tra chi tiết từng nguồn kinh phí ngân sách được giao như sau:

**\* Nguồn kinh phí giao thực hiện tự chủ:**

Với nguồn kinh phí giao tự chủ (*sau khi điều chỉnh, bổ sung*): 11.884.000.000 đồng; Kinh phí đơn vị thực hiện và quyết toán 11.884.000.000 đồng.

Kết quả thanh tra: Đơn vị tổ chức theo dõi nguồn kinh phí, cập nhật đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào phần mềm kế toán và sổ sách kế toán; Hồ sơ, hóa đơn chứng từ thanh quyết toán đảm bảo chặt chẽ; Quản lý, sử dụng đúng mục tiêu và thanh quyết toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành; Công tác hạch toán, đối chiếu với KBNN, khớp đúng với dự toán kinh phí cấp trên giao.

- Về số liệu quyết toán: Số liệu đơn vị đề nghị quyết toán theo báo cáo tài chính năm 2022: 11.884.000.000 đồng; Số thanh tra xác định: 11.882.829.000 đồng. Số chênh lệch (*làm tròn*): 1.171.000 đồng (*chi tiết tại Mục I, Phụ lục số 03 kèm theo*).

Nguyên nhân chênh lệch: Đơn vị thanh toán cước phí điện thoại di động đối với các chức danh lãnh đạo đơn vị chưa phù hợp với quy định tại Điều 2; Điều 4 Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính; Văn bản số 2465/STC-QLGCS ngày 28/8/2019 và Văn bản số 1772/STC-QLNS ngày 18/5/2020 của Sở Tài chính về hướng dẫn thêm việc chi trả chế độ điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo; Văn bản số 255/KBNN-KTNN ngày 08/8/2022 của Kho bạc nhà nước về việc lưu ý chi khoán điện thoại.

**\* Nguồn kinh phí giao không tự chủ:**

Kinh phí được phân bổ năm 2022 là: 5.300.873.000 đồng; Số Quyết toán: 5.291.100.474 đồng; Số dư tồn dự toán: 9.772.256 đồng (*Trong đó: Chuyển nguồn dự toán sang năm sau: 2.836.526 đồng; Dự toán bị hủy: 6.936.000 đồng*); cụ thể:

- Đối với kinh phí hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Covid 19 (*gồm 03 nội dung theo các Quyết định số 143/QĐ-SYT, ngày 22/4/2022; số 1238/QĐ-SYT ngày 29/08/2022; QĐ số 1554/QĐ-SYT ngày 30/12/2022*) tổng kinh phí được giao: 1.291.000.000 đồng; số đã chi đề nghị quyết toán: 1.288.163.474 đồng; Dự toán còn tồn: 2.836.526 đồng chuyển nguồn sang năm sau. Nội dung này Sở Y tế đã kiểm tra, xác minh trong tháng 9 năm 2023, Đoàn ghi nhận số báo cáo kết quả kiểm tra xác minh của Thanh tra Sở Y tế tại Báo cáo số 3255/SYT-TTrS, ngày 22/9/2023 và không thanh tra lại 03 nội dung này. Đề nghị Trung tâm Y tế Đăk Tô khắc phục số tồn tại thiếu sót của Thanh tra Sở Y tế đã đề cập trong báo cáo nêu trên.

- Đối với kinh phí thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình theo Nghị quyết 36/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của HĐND tỉnh Khóa X, đơn vị thực hiện đảm bảo theo các nội dung, mức chi được quy định tại khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết. Đoàn Thanh tra thống nhất theo số liệu quyết toán của đơn vị.

Còn lại, các khoản chi hỗ trợ hoạt động phòng, chống Lao thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-TTg, ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030; Mua phần mềm quản lý tiền lương, bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chỉnh thiết bị y tế, kiểm định phương tiện đo và chi không thường xuyên khác đơn vị thực hiện đảm bảo quy định tài chính hiện hành.

#### **\* Đối với nguồn mua sắm tập trung của ngành**

Căn cứ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 701/QĐ-UBND, ngày 15/11/2022; Sở Y tế đã tổ chức đấu thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1529/QĐ-SYT, ngày 17/12/2022; *(Trong đó Sở Y tế cùng với đơn vị cung ứng thỏa thuận khung các mặt hàng theo kết quả đấu thầu, gồm: Số lượng, quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật... từng mặt hàng kèm theo giá thỏa thuận);*

Trên cơ sở văn bản thỏa thuận khung giữa Sở Y tế Kon Tum và Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Hà Nội (*Địa chỉ: Số 49, đường Phan Bội Châu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, do Ông Bùi Mạnh Tuấn, Phó Giám đốc làm đại diện theo Giấy Ủy quyền số 01.2022/QĐ-UQ ngày 09/9/2021 về việc Ủy quyền ký các Hợp đồng và các Văn bản liên quan đến hoạt động đấu thầu của Công ty*). Trung tâm Y tế Đăk Tô tiến hành ký kết Hợp đồng số 01/2022/ĐT-SHN, ngày 27/12/2022 với Công ty TNHH MTV Sách Thiết bị trường học Hà Nội theo giá thỏa thuận để thực hiện mua sắm, giá trị Hợp đồng: **875.005.000 đồng**; Nghiệm thu, thanh toán theo Hóa đơn GTGT số 00000079 và số 00000080, ngày 31/12/2022, số tiền: **875.000.000 đồng**.

Như vậy, Qua đối chiếu các quy trình, thủ tục hồ sơ, chứng từ mua sắm tài sản, thiết bị của đơn vị cơ bản đảm bảo các quy định Luật đấu thầu và phù hợp Nghị định 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên, giá trị hợp đồng, nghiệm thu cao hơn dự toán được duyệt và hóa đơn thanh toán: 5.000 đồng, tuy số tiền chênh lệch rất nhỏ nhưng đơn vị chưa bám vào dự toán để tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng đảm bảo nguồn dự toán đã phê duyệt. Nội dung này, kế toán đơn vị rút kinh nghiệm.

#### **\* Đối với nguồn Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia**

Năm 2022, nguồn kinh phí Chương trình MTQG được phân bổ, sử dụng trong năm là **192.841.000 đồng**; kinh phí đã sử dụng, đề nghị quyết toán là **190.437.432 đồng, đạt 98,75%**, Dự toán còn tồn: **2.403.568 đồng** tiếp tục chuyển nguồn sang năm sau theo quy định, cụ thể:

- Nội dung 02 thuộc nội dung thành phần số 05, Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 về Cải thiện sức khỏe sinh dưỡng phụ nữ và trẻ em, kinh phí đã thực hiện đề nghị quyết toán: 44.000.000 đồng đạt 100% dự toán;

- Dự án 7 thuộc Chương trình MTQG Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến 2025*) về Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán: 146.437.432 đồng đạt 98,39%, dự toán còn tồn: 2.403.568 đồng chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.

Qua kết quả kiểm tra, nhận thấy: Hồ sơ chứng từ quyết toán phù hợp với nội dung, đối tượng thụ hưởng chính sách của Chương trình; nội dung, mức chi tuân thủ đúng theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04/02/2022 và Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính; Quyết toán theo quy định tài chính hiện hành, đảm bảo yêu cầu quản lý của Chương trình MTQG và đã được Sở Y Tế tổng hợp báo cáo quyết toán theo quy định tại Văn bản số 474/SYT-KHTC ngày 20/02/2023.

*(Số liệu chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)*

### **3. Thanh tra tình hình quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ Khám chữa bệnh và dịch vụ y tế khác:**

#### **3.1. Nguồn thu hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh và y tế khác:**

Tổng hợp số liệu thu chi hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh và thu dịch vụ y tế năm 2022 báo cáo quyết toán: **12.048.118.192 đồng**; Kết quả thanh tra xác định: **13.176.053.626 đồng**, Chênh lệch **1.127.935.434 đồng**. Nguyên nhân:

- Trong năm Bảo hiểm xã hội thanh toán các khoản nợ năm trước 1.088.130.169 đồng, số tiền này đơn vị đã sử dụng mua thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm nhập kho trong năm nhưng kế toán không hạch toán theo dõi nguồn phát sinh mà chỉ theo dõi, hạch toán công nợ phải thu.

- Doanh thu Khám chữa bệnh BHYT do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán trong năm giảm: 1.615.034 đồng, chênh lệch là do tại thời điểm quyết toán, chi phí khám chữa bệnh BHYT Quý IV/2022 chưa được cơ quan Bảo hiểm xã hội nghiệm thu thanh toán do vậy đơn vị tạm quyết toán theo chi phí khám chữa bệnh đề nghị thanh toán.

- Doanh thu dịch vụ khám chữa bệnh, khám sức khỏe tại đơn vị tăng 43.143.799 đồng, số tiền này do kế toán theo dõi không chặt chẽ, không đối chiếu số thu trên hóa đơn cung ứng dịch vụ dẫn đến hạch toán thiếu.

- Thu hoạt động sự nghiệp khác giảm 1.723.000 đồng, thực chất số thu này là khoản thu hồi kinh phí do thanh toán trùng giữa chế độ trực phòng chống dịch Covid-19 và chế độ trực chuyên môn năm 2021 theo kết quả kiểm tra của Thanh tra Sở Y tế, mặt khác khoản thu này cũng không đúng quy định chuẩn mực kế toán số 14 về



doanh thu và thu nhập khác ban hành và công bố tại Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính nên loại trừ không hạch toán doanh thu tại đơn vị.

### 3.2. Chi hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh và y tế khác:

Tổng số chi hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh và thu dịch vụ y tế năm 2022 báo cáo quyết toán là: **11.712.237.192 đồng**; Kết quả thanh tra xác định: **10.400.998.232 đồng, Chênh lệch: -1.311.238.960 đồng**. Nguyên nhân:

- Qua kết quả thanh tra nhận thấy, trong năm phát sinh một số khoản chi đơn vị chuyển thanh toán lần 2 do sai thông tin thanh toán bị trả lại dẫn đến số chi quyết toán bị trùng 2 lần, số tiền quyết toán tăng so với thực tế phát sinh: 31.680.000 đồng.

- Chứng từ thanh toán hoàn ứng giữa tiền nợ phải trả và tiền lương năm 2022 chưa đủ thủ tục thanh toán tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, số tiền giảm so với số quyết toán: 1.261.935.333 đồng.

- Chứng từ chuyển khoản số 0022 ngày 20/01/2022, số tiền: 2.200.000 đồng, chuyển thanh toán tiền thẩm định giá máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ đã qua sử dụng thực hiện thanh lý tài sản theo quy định, đối với khoản chi này đơn vị sử dụng nguồn thu hoạt động dịch vụ thanh toán là không đúng tính chất nguồn, không đúng quy định tại khoản 3, điều 62, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; khoản 2, điều 55, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chứng từ chuyển khoản số 0071 ngày 07/06/2022, Nộp trả tiền chi phí khám chữa bệnh BHYT không đúng quy định theo Quyết định số 361/QĐ-BHXH ngày 01/6/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum, số tiền: 10.469.000 đồng để khắc phục kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và 2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum là không đúng quy định.

- Kết quả thanh tra cho thấy trong năm 2022 đơn vị đã thực hiện thanh toán khoản cước phí điện thoại di động đối với các chức danh lãnh đạo tại đơn vị chưa phù hợp với quy định tại Điều 2, Điều 4 Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính; Văn bản số 2465/STC-QLGCS ngày 28/8/2019 và văn bản số 1772/STC-QLNS ngày 18/5/2020 của Sở Tài chính về hướng dẫn thêm việc chi trả chế độ điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo; Văn bản số 255/KBNN-KTNN ngày 08/8/2022 của Kho bạc nhà nước về việc lưu ý chi khoản điện thoại, Số chênh lệch (làm tròn): 4.954.000 đồng (chi tiết tại Mục II, Phụ lục số 03 kèm theo).

(Số liệu chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo)

### 4. Nguồn kinh phí do ngân sách huyện Đắk Tô và Quỹ cứu trợ phòng chống dịch Covid-19 huyện Đắk Tô hỗ trợ công tác phòng, chống dịch:

Theo số liệu báo cáo quyết toán của đơn vị, nguồn kinh phí này được cấp hỗ trợ và thanh quyết toán như sau:

- Kinh phí năm trước chuyển sang:	21.986.450 đồng
+ Nguồn Ngân sách huyện	21.986.450 đồng
+ Nguồn Quỹ phòng chống dịch Covid-19	0 đồng
- Kinh phí được hỗ trợ trong năm:	657.979.185 đồng
+ Nguồn Ngân sách huyện	553.308.978 đồng
+ Nguồn Quỹ phòng chống dịch Covid-19	104.670.207 đồng
- Kinh phí đã sử dụng quyết toán:	679.965.635 đồng
+ Nguồn Ngân sách huyện	575.295.428 đồng
+ Nguồn Quỹ phòng chống dịch Covid-19	104.670.207 đồng
- Kinh phí còn tồn cuối năm:	0 đồng
+ Nguồn Ngân sách huyện	0 đồng
+ Nguồn Quỹ phòng chống dịch Covid-19	0 đồng

#### **5. Kết quả thanh tra việc theo dõi, trích lập và sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương:**

Qua kết quả thanh tra nhận thấy, trong năm 2022 đơn vị có trích lập và quyết toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương hàng năm, Đoàn thanh tra ghi nhận kết quả thẩm định, tổng hợp báo cáo nguồn cải cách tiền lương năm 2022 của Sở Y tế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (*sau khi trừ các khoản chi phí đã cơ cấu vào giá dịch vụ theo quy định*) tại Công văn số 958/SYT-KHTC ngày 31.3/2023, trong đó, nguồn cải cách tiền lương của đơn vị được xác định: 700 triệu đồng. Tuy nhiên, kế toán đơn vị chưa hạch toán, theo dõi nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

#### **6. Thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện chế độ công khai tại đơn vị:**

\* **Công tác ban hành Quy chế quản lý tài sản công:** Đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Quyết định số 05/QĐ-YTĐT, ngày 09/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế Đăk Tô để triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại Trung tâm.

\* **Công tác công khai tài sản:** Đơn vị đã thực hiện công khai tình hình quản lý sử dụng trụ sở làm việc, xe ô tô và tài sản khác năm 2022 của Trung tâm Y tế Đăk Tô tại Quyết định số 06/QĐ-YTĐT, ngày 18/01/2023; Đồng thời, đơn vị thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại Báo cáo số 33/BC-YTĐT, ngày 09/01/2023 theo mẫu biểu tại Thông tư 144/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và thực hiện việc niêm yết công khai theo quy định.

\* **Công tác theo dõi, quản lý tài sản công tại đơn vị:** Đơn vị thực hiện công tác theo dõi, quản lý tài sản trên phần mềm Kế toán MiSa, phản ánh cơ bản đầy đủ số

tăng, giảm tài sản cố định tại đơn vị; Công tác kiểm kê tài sản hàng năm đơn vị thực hiện thường xuyên; Sổ sách theo dõi giá trị tài sản đầy đủ; Riêng phần theo dõi công cụ, dụng cụ (*không thuộc tài sản cố định*) và vật rẻ mau hỏng, đơn vị cũng đã thực hiện việc mở sổ sách theo dõi, xuất nhập tồn, đảm bảo quy định.

### **7- Thanh tra việc chấp hành chế độ kế toán, báo cáo tài chính và thực hiện công khai tài chính:**

- Đơn vị áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Thực hiện kế toán theo phần mềm kế toán MISA, đúng chế độ kế toán hiện hành, sổ sách mở đầy đủ theo hình thức kế toán trên máy vi tính. Chứng từ, sổ sách kế toán, lưu trữ gọn gàng, khoa học, theo trình tự thời gian; số liệu chính xác không có sai lệch giữa chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính lập đầy đủ các biểu mẫu theo quy định, gửi đến cơ quan quản lý tài chính đúng thời gian. Thực hiện công khai ngân sách dự toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT - BTC, ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT - BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách, quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách. Thực hiện công bố công khai trong các cuộc họp đầu năm, cuối năm và niêm yết công khai tại đơn vị.

- Trong năm 2022, đơn vị đã thực hiện việc tự kiểm tra tài chính theo quy định tại Quyết định 67/2004/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (*tại Quyết định số 35/QĐ-BTTND, ngày 31/01/2023 của Ban Thanh tra nhân dân Trung tâm Y tế Đắk Tô*).

- Công tác xét duyệt, thông báo quyết toán năm (*đối với đơn vị dự toán cấp I*): Trong năm 2022, Sở Y tế tỉnh đã thực hiện thẩm tra xét duyệt báo quyết toán các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT - BTC, ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Sở Y tế chưa Thông báo xét duyệt quyết toán kịp thời cho đơn vị theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Thông tư số 137/2017/TT - BTC (*đã có biên bản thẩm tra, xét duyệt quyết toán*).

## **IV. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG THANH TRA:**

### **1- Kết quả đạt được**

Về tổng thể Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đã thực hiện hoàn thành cơ bản nhiệm vụ kế hoạch tài chính được giao. Đảm bảo các tiêu chí, định mức ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ khám chữa bệnh của Sở chuyên ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

Quản lý, theo dõi và hạch toán các nguồn tài chính phát sinh tại đơn vị đầy đủ, sử dụng nguồn thu đúng mục đích, đúng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định pháp luật hiện hành. Công tác thanh toán, chi trả theo chế độ, định mức, đầy đủ, kịp thời cho viên chức, người lao động. Trong thời gian thanh tra tại đơn vị không phát sinh kiến

ngại, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của viên chức và người lao động về chế độ chính sách và các khoản cá nhân thụ hưởng. Đối với nguồn kinh phí giao thực hiện tự chủ đơn vị đã tiết kiệm chi để hỗ trợ cho viên chức và người lao động trong các ngày tết, lễ lớn trong năm góp phần khuyến khích người lao động làm việc.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ kịp thời, nguyên tắc, nội dung và phạm vi xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản thực hiện đúng theo Hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính đối với loại hình được giao tự chủ của đơn vị.

Đơn vị thực hiện tốt công tác công khai tài chính ngân sách hàng năm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được Ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Công tác công khai tài sản công theo quy định tại Điều 121, 122, 123 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và mẫu biểu công khai theo Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Đơn vị mở sổ sách theo dõi tài sản cố định; tài sản là công cụ, dụng cụ (*đối với các loại tài sản chưa đủ yếu tố cấu thành tài sản cố định*) theo quy định Thông tư số 45/2018/TT-BTC, ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và Tài sản cố định do nhà nước giao cho Doanh nghiệp quản lý, không tính thành phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp và thực hiện việc công khai tài sản, nhập dữ liệu theo dõi tài sản công quốc gia, kịp thời, đầy đủ.

## **2. Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài chính:**

Chưa kịp thời rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, các chế độ đã thay thế, sửa đổi, bổ sung để tham mưu điều chỉnh, ban hành theo thẩm quyền các quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở quản lý, kiểm soát tài chính tại đơn vị.

Công tác quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và dịch vụ y tế khác chưa chặt chẽ, dễ xảy ra sai lệch giữa số liệu sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán với sổ sách, hóa đơn chứng từ bộ phận thu phí dịch vụ.

Công tác theo dõi, đối chiếu nguồn thu khám chữa bệnh BHYT đơn vị có thực hiện, tuy nhiên chưa theo dõi chi tiết nợ và thanh toán nợ qua các năm; chưa theo dõi, đối chiếu chi tiết số từ chối chi phí khám chữa bệnh hàng quý, năm dẫn đến số nợ BHYT kéo dài chưa xử lý dứt điểm, chưa đề xuất biện pháp xử lý đối với các khoản chi phí khám chữa bệnh bị từ chối thanh toán để có giải pháp quản lý hiệu quả, hạn chế thấp nhất chi phí khám chữa bệnh không đúng quy định.

Công tác kiểm soát thanh toán thiếu chặt chẽ nên đã xảy ra một số chứng từ thanh toán không đúng chế độ, chưa đủ điều kiện thanh toán như đã phân tích ở Điểm

3; Mục III nêu trên.

Công tác theo dõi hạch toán và quyết toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương hàng năm chưa đúng theo quy tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

## **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

### **1. Đối với Sở Y tế:** Đề nghị chỉ đạo bộ phận chuyên môn có liên quan

- Chân chính, rút kinh nghiệm công tác kiểm tra, xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán hàng năm đối với các đơn vị dự toán trực thuộc đảm bảo kịp thời theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp nhằm nâng cao công tác quản lý tài chính, xử lý tồn tại về cân đối tài chính nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh và dịch vụ y tế khác.

### **2. Đối với Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum:**

- Triển khai thực hiện rà soát các văn bản Quy phạm pháp luật mới thay đổi, bổ sung để điều chỉnh hoặc ban hành mới Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các nội dung phù hợp với quy định pháp luật và chế độ tài chính hiện hành áp dụng trong thời gian đến để làm cơ sở kiểm soát, thanh toán.

- Rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ để nâng cao hiệu quả; chủ động trong cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ trong thời gian đến.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong quá trình được giao thực hiện nhiệm vụ nhưng đã để xảy ra tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu trên.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y Tế xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính tại đơn vị theo kiến nghị Kết luận thanh tra.

### **3. Kiến nghị về xử lý kinh tế:**

#### **3.1. Thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước:**

Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô có trách nhiệm thu hồi, số tiền 16.594.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm chín mươi tư ngàn đồng chẵn*) nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính số 3591.0.106.5152 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum, trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra. Cụ thể :

- Thu hồi số tiền: 6.125.000 đồng do thanh toán khoản cước phí điện thoại di động không đúng đối tượng quy định tại Điều 2; Điều 4 Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính.

- Thu hồi số tiền: 10.469.000 đồng do thanh toán từ nguồn chi phí hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh để khắc phục các sai phạm theo kiến nghị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và 2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum không đúng quy

định (*Quyết định số 361/QĐ-BHXH ngày 01/6/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum*).

### **3.2. Xử lý kinh tế khác:**

Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô có trách nhiệm:

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, điều chỉnh giảm quyết toán chi kinh phí hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh do chuyển thanh toán lần 2 đối với một số khoản chi sai thông tin chứng từ bị trả lại, số tiền giảm: 31.680.000 đồng.

- Thu hồi hoàn trả nguồn quỹ hoạt động của đơn vị, số tiền: 1.261.935.333 đồng do thanh toán hoàn ứng giữa tiền nợ phải trả và tiền lương năm 2022 chưa đủ thủ tục thanh toán tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Thu hồi hoàn trả nguồn quỹ hoạt động của đơn vị, số tiền: 2.200.000 đồng, do thanh toán tiền thẩm định giá máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ đã qua sử dụng thực hiện thanh lý tài sản không đúng tính chất nguồn, không đúng quy định tại khoản 3, điều 62, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; khoản 2, điều 55, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

## **VI. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN:**

Sở Y tế tỉnh Kon Tum có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện các kiến nghị tại Điểm 1 Mục V của kết luận này và báo cáo kết quả về Sở Tài chính để theo dõi thực hiện.

Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị tại Điểm 2, Điểm 3, Mục V của kết luận này. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kết luận thanh tra theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về Sở Tài chính (*qua Thanh tra Sở*) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum thực hiện niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, tham mưu thực hiện công bố kết luận thanh tra và công khai kết luận thanh tra theo quy định pháp luật hiện hành./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Tài chính;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô;
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ TTra.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Diệu**